

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2018.
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Điệp.
2. Ông Hoài Đức Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Liên là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 203/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Chúc L, sinh năm 1988.
 2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1981.
- Cùng hộ khẩu thường trú: Khu 5, ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L có mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2018 và tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Chúc L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 47/2008 ngày 05 tháng 5 năm 2008, trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp. Chị L, anh V thường xuyên cãi nhau, dù nhiều lần hàn gắn để hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Chị L thấy hôn nhân không hạnh phúc nên đã cùng con gái Nguyễn Huỳnh Hải Y về sống tại quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng đã ly thân khoảng 03 năm

nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Chị L và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 29/8/2008 và cháu Nguyễn Huỳnh Hải Y, sinh ngày 11/01/2013. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Hải Y, giao cháu Nguyễn Văn H cho anh Nguyễn Văn V nuôi dưỡng. Hàng tháng không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 18/4/2018, anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh và chị L có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai vào ngày 05 tháng 5 năm 2008.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó không hiểu vì lý do gì chị L bỏ lên thành phố sinh sống. Vợ chồng ly thân được 02 năm. Nhiều lần anh có khuyên chị L về chung sống đoàn tụ nhưng chị L không đồng ý. Nay chị L khởi kiện ly hôn, anh không đồng ý vì vẫn còn thương yêu vợ con.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 29/8/2008 và cháu Nguyễn Huỳnh Hải Y, sinh ngày 11/01/2013. Nếu ly hôn, anh V đồng ý giao cháu Yên cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh nuôi dưỡng cháu Hậu và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh V khai không có.

Do bận công việc nên anh V làm đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử.

Tại bản tự khai ngày 05 tháng 4 năm 2018, cháu Nguyễn Văn H trình bày có nguyện vọng sống chung với anh Nguyễn Văn V, không yêu cầu chị L cấp dưỡng và không có ý kiến gì việc ba mẹ ly hôn.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật.

- Về đường lối giải quyết: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh V. Về con chung: Xử giao con chung cháu Y cho chị L nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh V nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L khởi kiện ly hôn anh V, anh V hiện đang làm việc và sinh sống tại ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý là đúng theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 18/4/2018 nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Chúc L và anh Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn, trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47/2008 ngày 05 tháng 5 năm 2008 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Chúc L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Tại Bản tự khai đề ngày 18/4/2018, anh Nguyễn Văn V trình bày không đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Chúc L vì vẫn còn thương yêu vợ, con và vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Chị L, anh V đều xác nhận thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn và có thời gian ly thân kéo dài, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Tại bản khai: Anh V trình bày vẫn còn thương yêu vợ, con nhưng lại không có biện pháp để hàn gắn đoàn tụ gia đình. Hiện tại, anh V sống tại xã P, huyện N cùng con trai là cháu Nguyễn Văn H còn chị L sống tại thành phố Hồ Chí Minh cùng con gái Nguyễn Huỳnh Hải Y.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 29/8/2008 và cháu Nguyễn Huỳnh Hải Y, sinh ngày 11/01/2013. Chị L, anh V đồng ý giao con chung cháu Nguyễn Văn H cho anh V nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Huỳnh Hải Y cho chị L nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị L, anh V là phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh V khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; 56; 81, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Chúc L đối với bị đơn anh Nguyễn Văn V về việc “ Tranh chấp ly hôn”.

Xử cho chị Huỳnh Thị Chúc L được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 29/8/2008 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Huỳnh Hải Y, sinh ngày 11/01/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, chị L, anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L, anh V được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Chúc L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình nhưng đã được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 003531 ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chị L đã nộp đủ

Chị Huỳnh Thị Chúc L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã P.
- Lưu hồ sơ, văn phòng./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang

